

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2019/DS-ST

Ngày: 14-11-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Trí

2. Võ Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không.

Trong các ngày 04 và ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim H, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Lê Chí D, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019, bản khai ngày 04/9/2019; Biên bản hòa giải ngày 04/9/2019, ngày 17/10/2019 và trong quá trình xét xử:

** Nguyên đơn bà Trần Kim H trình bày:* Bà H và ông D quen biết nhau nên vào ngày 05/5/2017(DL) bà H cho ông D vay số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để làm chi phí sinh hoạt, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, có làm biên nhận nợ.

Sau khi nhận tiền ông D không đóng lãi cũng như trả gốc cho bà H, bà H có kiện ông D đến Ủy ban xã T, tại Ủy ban xã ông D cam kết sẽ trả cho bà H số tiền 5.000.000đ trong thời hạn 01 tháng từ ngày 04/4/2019 đến ngày 04/5/2019, có lập biên bản hòa giải. Đến ngày 04/5/2019 ông D không thực hiện đúng như cam kết theo biên bản hòa giải ngày 04/4/2019 trả tiền cho bà H.

Nay bà H yêu cầu ông D trả lại số tiền vay còn nợ là 5000.000đ (*Năm triệu đồng*).

* Bị đơn ông Lê Chí D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông D không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của bà H, cũng như tham dự phiên họp, hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh D về việc yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Kim H trình bày: Bà H cho ông D vay tiền để cho con ông D đi học, biên nhận nợ là do ông D viết ghi ngày 05/10(AL), không có ghi năm, bà cam kết chữ viết và chữ ký tên trong biên nhận là của ông D. Trong thời gian vay tiền thì ông D có đóng lãi cho bà được số tiền khoảng hơn 1.000.000đ. Nay bà H yêu cầu ông D trả lại số tiền vay gốc 4.000.000đ, theo biên nhận nợ ngày 05/10(AL), không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền giải quyết: Do tranh chấp giữa cá nhân và cá nhân, ông D hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ấp T, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2.] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ Biên nhận ghi ngày 05/10 và biên bản hòa giải của UBND xã Tân Thạnh ngày 04/4/2019, bà H khởi kiện yêu cầu anh D trả lại số tiền còn nợ là 4000.000đ và 1000.000đ tiền lãi, vì cho rằng ông D vi phạm hợp đồng nên làm phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản phát sinh vào năm 2019, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[1.4] Về việc vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa hôm nay ông D vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy ông D đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng ông D vẫn vắng mặt, không có lý do. Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho ông D, nhưng ông D không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, cũng như phiên tòa, đã chứng minh được bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1.] Bà Trần Kim H khởi kiện yêu cầu ông Lê Chí D trả lại số tiền còn nợ gốc là 4000.000đ (*Bốn triệu đồng*) là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào biên nhận vay tiền và biên bản hòa giải ngày 04/4/2019, việc bà H có cho ông D vay tiền là có thật đã xảy ra, ông D đã nhận đủ tiền, nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi và cam kết đến ngày 04/5/2019 trả nợ cho bà H nhưng không thực hiện đúng cam kết, nên đã vi phạm hợp đồng vay tài sản.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở chấp nhận nên buộc ông D phải trả lại số tiền còn nợ là 4000.000đ (*Bốn triệu đồng*) cho bà H là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 BLDS năm 2015.

[2.2.] Ông D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông D không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của bà H, cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh về việc có nợ của bà H hay không, nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến hay yêu cầu của ông D đối với số tiền nợ nêu trên.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[3.1.] Bị đơn ông Lê Chí D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2.] Nguyên đơn bà Trần Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 26, điểm b, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H đối với ông Lê Chí D.

Buộc ông Lê Chí D có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Kim H số tiền còn nợ 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357,

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Ông Lê Chí D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số BH/2018- 0003872 ngày 16/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2019). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Bích Thơ